TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 09 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Hóa và ông Trần Đăng Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1994; Tại: tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ BS, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi khởi tố. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Văn T, Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng N, Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn C, xã xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

2. Anh Vũ Văn V, Sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn H, xã xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1994; Thôn N, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đước tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/03/2020, sau khi hát Karaoke ở quán Nụ Cười Mới xong, anh Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 48K1-

098.71 chở Nguyễn Văn P về nhà. Khi đi qua đoạn bờ hồ Thôn H, xã Đ B S, huyện T Đ, P nhìn thấy Vũ Văn T đang ngồi trên xe ô tô dừng ở vệ đường. Đi được một đoạn thì P điện thoại cho T và hai bên có lời lẽ thách thức lẫn nhau. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, thấy T thách thức nên P nói anh N quay xe lại để gặp T nói chuyện. Trên đường đi, P nói anh N dừng xe lại nhặt một viên gạch (loại gạch bốn lỗ) hai mặt có dính vữa xi măng ở ven đường rồi cầm giấu phía sau lưng. Khi đến nơi, N dừng xe để P xuống rồi điều khiển xe đến phía trước đầu xe đứng chờ, còn P lại chỗ cabin gọi anh T xuống để nói chuyện. Khi T xuống xe thì hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, P cầm viên gạch vung lên đánh theo hướng từ trên xuống thì T đưa tay lên đỡ làm viên gạch trúng vào mặt sau cẳng tay trái và đỉnh đầu bên phải của anh T và rơi xuống đường. P tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người anh T. Thấy vậy, anh N chạy đến can ngăn không cho P đánh anh T nữa và đưa anh T đi cấp cứu.

Tại bản giám định pháp y số: 122/TgT ngày 06/04/2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Vũ Văn T bị lún cả hai bản xương sọ, kích thước dưới 03cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 16%; tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, tỷ lệ 0,5% = (100%-16%) x 0,5% = 0,42%. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của Vũ Văn T là 16,42 %, làm tròn = 16%. Tổn thương vùng đỉnh phải do tác động bởi vật tày gây nên.

Vũ Văn T không đồng ý với kết quả giám định trên nên đã làm đơn yêu cầu giám định lại thương tích.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 79/20/TgT, ngày 03/7/2020 của Viện pháp y Quốc gia, Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Vũ Văn T là 16% (thương tích lún sọ đỉnh phải của nạn nhân Vũ Văn T là do vật tày tác động trực tiếp gây nên). Đối với thương tích để lại vết sạm da vùng cẳng tay trái không thể hiện trong hồ sơ bệnh án nên không đủ cơ sở để xác định có phải xảy ra vào ngày 23/3/2020 hay không nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành tổn thương.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 viên gạch, loại 04 (bốn) lỗ kích thước (9,5 x 18,5 x 5,5)cm, hai mặt có dính vữa xi măng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Văn T đã được bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 28/CTr - VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân

dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/3/2020, tại Thôn H, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Văn P đã có hành vi sử dụng chân, tay và 01 viên gạch, loại 04 (bốn) lỗ kích thước (9,5 x 18,5 x 5,5)cm, hai mặt có dính vữa xi măng đánh vào mặt sau cẳng tay trái, đỉnh đầu bên phải và đấm, đá vào người của anh Vũ Văn T gây thương tích với tỷ lệ là 16%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ chi phí thuốc men và các chi phí hợp lý khác cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch, loại 04 (bốn) lỗ kích thước (9,5 x 18,5 x 5,5)cm, hai mặt có dính vữa xi măng là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội;

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 22.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết được rằng sức khỏe và tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nên vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/3/2020, tại Thôn H, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Văn P đã có hành vi sử dụng chân, tay đấm, đá vào người và dùng 01 viên gạch (loại bốn lỗ, hai mặt có dính vữa xi măng) là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của anh Vũ Văn T gây thương tích với tỷ lệ là 16%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

"Điều 134 – BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ... Dùng hung khí nguy hiểm ...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Vũ Văn T. Bị cáo là Đảng viên nhưng không chấp hành tốt các quy định của pháp luật, trước khi đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay, bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi bị hại và bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men và các chi phí hợp lý khác cho bị hại với số tiền 22.000.000 đồng; tại CQĐT cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác trước khi phạm tội bị cáo là người dân làm ăn lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự; các con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xét xử bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cảm hóa đối với bị cáo và cũng để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 viên gạch, loại 04 (bốn) lỗ kích thước (9,5 x 18,5 x 5,5)cm, hai mặt có dính vữa xi măng là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Văn T đã được bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Hoàng N chở Nguyễn Văn P đi gặp Vũ Văn T, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn P nhờ anh N chở đến gặp anh Vũ Văn T để nói chuyện, trước đó P không bàn bạc, trao đổi gì với anh N. Sau khi sự việc xảy ra anh N đến can ngăn và đưa anh T đi cấp cứu nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/09/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch, loại 04 (bốn) lỗ kích thước (9,5 x 18,5 x 5,5)cm, hai mặt có dính vữa xi măng (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện TuĐ
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn VHồng